

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Th Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, bà Ngô Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 (Xin vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn I, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Xin Vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2012 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở thôn V, xã Đ, huyện Yế, tỉnh Bắc Giang, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Nguyễn Thanh Ph , sinh ngày 30/4/2014.
2. Nguyễn Linh Nh , sinh ngày 31/7/2018

Hiện nay, cháu Nh đang ở với chị, cháu Ph đang ở với anh T . Vợ chồng ly hôn, chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và đề nghị Toà án giao cháu Ph cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thoả Thận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả Thận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:** Anh và chị Th có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau đó, chị Th về làm dâu tại gia đình anh tại thôn L, xã T, huyện C. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà Thận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau. Chị Th làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thanh Ph , sinh ngày 30/4/2014.
2. Nguyễn Linh Nh , sinh ngày 31/7/2018

Nếu vợ chồng ly hôn, anh T xin nhận nuôi cháu Ph . Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả Thận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con chị Th, anh T là cháu Nguyễn Thanh Ph có ý kiến trình bày: Hiện cháu đang học lớp 2 Trường tiểu học T, huyện C. Hiện nay cháu đang ở với bố, cháu có biết bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án, cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn, nhưng nếu bố mẹ vẫn ly hôn, không ở với nhau cháu Phong có nguyện vọng ở với bố.

- Tại biên bản xác minh tại địa phương cung cấp thông tin: Chị Th và anh T có kết hôn với nhau năm 2012. Sau khi kết hôn thì chị Th về làm dâu tại gia đình anh

Toàn ở thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng chị Th, anh T có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây anh T có nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên vợ chồng hay cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng chị Th anh T đã ly thân, không sống chung với nhau nữa. Nay chị Th xin ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: vợ chồng chị Th anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Linh Nh. Nếu vợ chồng Th, T ly hôn, về giải quyết con chung, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th, anh T xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Linh Nh, sinh ngày 31/7/2018; giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 30/4/2014. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Dĩnh, huyện

Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 25; Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh T theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2012 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Th trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau, vợ chồng chị Th đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp với lời khai của anh T và biên bản xác minh tại địa phương, chị Th có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Th, anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh Ph , sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Linh Nh , sinh ngày 31/7/2018. Hiện nay cháu Nh đang ở với chị Th, cháu Ph đang ở với anh T . Nếu ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nh , anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ph . Đối với yêu cầu nuôi con của chị Th, anh T thì thấy: Hiện nay, cháu Ph trên 7 tuổi, đang học tại Trường tiểu học T, và đang ở cùng với anh T . Quá trình làm việc tại Toà án, cháu Nguyễn Thanh Ph có nguyện vọng ở với bố. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “ *nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ” nên để đảm bảo cho cháu Ph và cháu Nh có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị Th nuôi con chung là cháu Nguyễn Linh Nh , sinh ngày

31/7/2018; giao cho anh T nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph , sinh ngày 30/4/2014 là phù hợp.

Chị Th, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị Th, anh T thực hiện quyền này.

Chị Th, anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Th, anh T tự thỏa Thận không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 25; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Linh Nh , sinh ngày 31/7/2018; giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thanh Ph , sinh ngày 30/4/2014 .

Chị Th, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị Th, anh T thực hiện quyền này.

Chị Th, anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo

biên lai Th tiền số 0012737 ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Toàn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Th Hà

